

Phú Nhuận, ngày 25 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục phổ thông, năm học 2021-2022

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1422	476	471	475
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1165 (81.93 %)	403 (84.66 %)	361 (76.65 %)	401 (84.42%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	210 (14.77%)	59 (12.9 %)	79 (46.77%)	72 (15.16 %)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	47 (3.31%)	14 (2.94%)	31 (6.58%)	2 (0.42%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 (%)	0 (%)	0 (%)	0 (%)
II	Số học sinh chia theo học lực	1422	476	471	475
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	273 (19.2%)	69 (14.5 %)	107 (22.72%)	97 (20.42%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	857 (60.27 %)	312 (65.55%)	265 (56.26 %)	280 (58.95 %)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	282 (19.83%)	91 (19.12 %)	97 (20.59%)	94 (19.79 %)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	9 (0.63%)	4 (0.84%)	2 (0.42%)	2 (0.63%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0 (%)	0 (%)	0 (%)	0 (%)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1420 (99.86%)	475 (99.79%)	470 (99.79%)	475 (100%)
2	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	273 (19.2%)	69 (14.5%)	107 (22.72%)	97 (20.42%)
3	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	852 (59.92%)	308 (64.71%)	264 (56.05%)	280 (58.95%)
4	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	6 (%)	4 (%)	2 (%)	0
5	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.14%)	1 (0.21%)	1 (0.21%)	0
6	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	2/45	2/28	0/15	0/2

7	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
8	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	20 (1.35%)	12 (2.52%)	4 (0.85%)	4 (0.84%)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp tỉnh/thành phố	11	1		10
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	475	0	0	475
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	467	0	0	467
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	Không xếp	0	0	Không xếp
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	Không xếp	0	0	Không xếp
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	Không xếp	0	0	Không xếp
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	702/720	224/252	239/232	239/236
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	28	8	9	11

Phú Nhuận, ngày 25 tháng 9 năm 2022

Nơi nhận:

- Website trường (để công khai)
- Lưu: VT.

